

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẦU GIẤY**

Số: 02/2022/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cầu Giấy, ngày 09 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2020 /TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Công ty cổ phần V**

Trụ sở: tòa nhà V, đường T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T

Địa chỉ: Đường H, quận C, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Công ty cổ phần H**

Địa chỉ : Tập thể N, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tuấn H – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hà T

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Công ty Cổ phần H (sau đây gọi là công ty H) nợ Công ty cổ phần V số tiền: 2.890.619.933VNĐ (Hai tỷ tám trăm chín mươi triệu sáu trăm mười chín nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) theo các biên bản:

| Ngày ký | Nội dung chính | Bên tham gia |
|---------|----------------|--------------|
|---------|----------------|--------------|

|            |                                   |                                                                                                             |
|------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13/06/2012 | Biên bản bàn giao công nợ bốn bên | Công ty kinh doanh, Công ty CP V, Công ty CP V Hà Nội-chi nhánh Miền Bắc và Công ty H                       |
| 15/06/2012 | Biên bản bàn giao công nợ bốn bên | Công ty kinh doanh, Công ty CP V Tiên Sơn, Công ty CP V Tiên Sơn-chi nhánh kinh doanh Miền Bắc và Công ty H |
| 20/05/2013 | Biên bản làm việc                 | Công ty kinh doanh, Công ty CP V Tiên Sơn và Công ty H                                                      |
| 22/11/2014 | Biên bản bù trừ công nợ ba bên    | Công ty kinh doanh, Công ty CP T và Công ty H                                                               |
| 30/11/2014 | Biên bản bù trừ công nợ ba bên    | Công ty kinh doanh, Công ty CP V Hà Nội và Công ty H                                                        |
| 18/12/2014 | Biên bản bù trừ công nợ ba bên    | Công ty kinh doanh, Công ty CP V Thăng Long và Công ty H                                                    |
| 31/12/2014 | Biên bản bù trừ công nợ ba bên    | TCT V-CTCP, Công ty kinh doanh và Công ty H                                                                 |

Và các hợp đồng kinh tế sau:

| <b>TT</b> | <b>Số hợp đồng</b> | <b>Ngày ký</b> | <b>Tên hợp đồng</b> |
|-----------|--------------------|----------------|---------------------|
| 1         | 06HN/HĐMB-2012     | 14/06/2012     | Hợp đồng kinh tế    |
| 2         | 06TS/HĐMB-2012     | 14/06/2012     | Hợp đồng kinh tế    |
| 3         | 06TLT/HĐMB-2012    | 15/06/2012     | Hợp đồng kinh tế    |
| 4         | 226/HĐMB-2012      | 10/07/2012     | Hợp đồng kinh tế    |
| 5         | 206/ HĐMB-2012     | 15/09/2012     | Hợp đồng kinh tế    |
| 6         | 12.40/VIKD-H/2012  | 26/12/2012     | Hợp đồng kinh tế    |
| 7         | 01.06/VIKD-H/2012  | 09/01/2013     | Hợp đồng kinh tế    |
| 8         | 10/HĐMB-2012       | 26/02/2013     | Hợp đồng đại lý     |
| 9         | 04.08/VIKD-H/2013  | 01/04/2013     | Hợp đồng kinh tế    |
| 10        | 04.23/VIKD-H/2013  | 12/04/2013     | Hợp đồng kinh tế    |
| 11        | 05.46/VIKD-H       | 16/05/2013     | Hợp đồng kinh tế    |
| 12        | 05.71/VIKD-H       | 27/05/2013     | Hợp đồng kinh tế    |
| 13        | 06.28/VIKD-H/2013  | 15/06/2013     | Hợp đồng kinh tế    |
| 14        | 56-01/HĐĐL-2014    | 01/01/2014     | Hợp đồng đại lý     |

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

2.2 Hai bên thống nhất thanh toán số tiền: 2.890.619.933VNĐ (*Hai tỷ tám trăm chín mươi triệu sáu trăm mười chín nghìn chín trăm ba mươi ba đồng*) theo lộ trình sau:

Chậm nhất ngày 28/2/2022 Công ty H thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Chậm nhất ngày 31/3/2022 Công ty H thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Chậm nhất ngày 30/4/2022 Công ty H thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Chậm nhất ngày 30/5/2022 Công ty H thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Chậm nhất ngày 30/6/2022 Công ty H thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Chậm nhất ngày 30/7/2022 Công ty H thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 400.000.000 (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*).

Chậm nhất ngày 30/8/2022 Công ty H thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 490.619.933 (*Bốn trăm chín mươi triệu sáu trăm mười chín ngàn chín trăm ba mươi ba đồng*).

*Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*

**2.3.** Về án phí: Công ty cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.906.000 (Bốn mươi bốn triệu chín trăm linh sáu nghìn) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018078

ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Công ty cổ phần H chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm  $(72.000.000 + 2\% \times 890.619.933) / 2 = (72.000.000 + 17.812.398) / 2 = 44.906.199$  (Bốn mươi bốn triệu chín trăm lẻ sáu nghìn một trăm chín mươi chín đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDTPHN+ Cầu Giấy;
- Chi cục THADSQCG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Khanh**